

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

NGUYỄN THỊ MAI VÂN

**TƯ TƯỞNG NHO GIÁO VỀ ĐẠO ĐỨC
NGƯỜI QUÂN TỬ VỚI VIỆC GIÁO DỤC
ĐẠO ĐỨC CHO THANH NIÊN VIỆT NAM
HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 60.22.80

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI
VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng, năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. TRẦN HỒNG LƯU

Phản biện 1: TS. Dương Anh Hoàng

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Triết học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 31 tháng 01 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đề phát triển bền vững, ngoài yếu tố kinh tế, chúng ta không được quên yếu tố văn hóa. Trong đó xây dựng một nền đạo đức mới luôn được coi là nền tảng quan trọng cho sự phát triển đó. Xuyên suốt lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, dù trong thời gian nào, hoàn cảnh nào thì vấn đề đạo đức luôn là vấn đề cốt lõi, trọng tâm, là cơ sở để xây dựng và phát triển con người. Việc kế thừa và tiếp thu chọn lọc những tinh hoa trong nền văn minh nhân loại, làm giàu thêm cho đời sống văn hóa và đạo đức dân tộc là hết sức cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Trung Hoa là một trong những cái nôi của văn minh nhân loại. Nơi đã sản sinh ra nhiều học thuyết triết học lớn có ảnh hưởng đến nền văn minh Châu Á cũng như toàn thế giới, kể cả Việt Nam. Một trong số đó phải kể đến trường phái triết học Nho gia. Hồ Chí Minh từng chỉ rõ, ưu điểm của Nho giáo là góp phần tu dưỡng đạo đức cá nhân. Hình mẫu người “quân tử”, mẫu người lý tưởng mà Nho giáo xây dựng nên đã từng là chuẩn mực cho con người trong xã hội cũ phấn đấu noi theo trong bước đường sự nghiệp công danh, cũng như “tu thân” hoàn thiện bản thân mình. “Chính tâm- tu thân- tề gia- trị quốc- bình thiên hạ” vẫn là những phẩm chất tốt đẹp cho hình mẫu về con người lý tưởng. Những phẩm chất cao quý đó của người quân tử, nếu được gạn lọc, kế thừa vẫn còn không ít giá trị để người đời sau học hỏi, phát huy.

Thanh niên là thế hệ trẻ đang phát triển về mọi mặt, là lực lượng chủ lực của hiện tại và là người chủ tương lai của đất nước. Thanh niên Việt Nam hiện nay đang sống trong không khí sôi động của thời kỳ đổi mới, bên cạnh một số thanh niên biết tiếp thu những

yếu tố tích cực của lối sống hiện đại như sáng tạo, ham học hỏi, nhạy bén với cái mới thì không ít thanh niên chạy theo lối sống đua đòi, lười lao động, sống buông thả, thực dụng... đánh mất đi những giá trị tốt đẹp của đạo đức truyền thống. Vấn đề đạo đức của thanh niên hiện nay đang ở tình trạng báo động và có nhiều điều bất ổn. Để đáp ứng tốt yêu cầu phát triển đất nước trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa và góp phần hạn chế tình trạng suy thoái đạo đức, điều chỉnh các hành vi lệch chuẩn của thanh niên, việc nghiên cứu về đạo đức Nho giáo, qua đó kế thừa những yếu tố tích cực vào việc giáo dục đạo đức của thanh niên là điều cần thiết. Đó là lý do tôi chọn “*Tư tưởng Nho giáo về đạo đức người quân tử với việc giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay*” làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở nghiên cứu tư tưởng Nho giáo về đạo đức người quân tử và thực trạng đạo đức thanh niên nước ta, luận văn kế thừa những giá trị tích cực về đạo đức của người quân tử và đề xuất các giải pháp nhằm phát huy những giá trị tích cực đó vào việc giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay.

Để thực hiện mục đích này, luận văn đề ra những nhiệm vụ sau đây:

- Phân tích những nội dung cơ bản về đạo đức người quân tử trong Nho giáo và rút ra những giá trị tích cực của nó.

- Tìm hiểu tình hình đạo đức thanh niên Việt Nam hiện nay, chỉ ra vai trò của việc giáo dục đạo đức trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Vận dụng những ưu điểm của Nho giáo về đạo đức người quân tử vào việc giáo dục đạo đức cho thanh niên và đề ra một số giải pháp giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những giá trị tích cực trong tư tưởng Nho giáo về đạo đức người quân tử và tình hình đạo đức thanh niên Việt Nam hiện nay, hướng tới các giải pháp nhằm giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay.

Phạm vi nghiên cứu là một số nội dung về đạo đức người quân tử trong tư tưởng Nho giáo ở Trung Quốc; tình hình đạo đức thanh niên Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; thực tiễn công tác giáo dục đạo đức ở gia đình, nhà trường, xã hội cho thanh niên Việt Nam hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: đề tài dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng - chủ nghĩa duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng ta về vấn đề đạo đức. Ngoài ra, còn có các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và các nghị quyết về thanh niên.

Phương pháp nghiên cứu: luận văn sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu như logic - lịch sử, phân tích - tổng hợp, quy nạp - diễn dịch, đối chiếu, so sánh.

5. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương 9 tiết.

6. Tổng quan tình hình nghiên cứu

- *Nhóm thứ nhất*, đi sâu luận giải nguồn gốc, nội dung của Nho giáo và những yêu cầu đạo đức của Nho giáo, để từ đó thấy được sự ảnh hưởng của Nho giáo đối với sự phát triển của xã hội. Trong đó có: *Nho giáo* của Trần Trọng Kim, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội, (2001); *Nho giáo xưa và nay* của Quang Đạm,

Viện Khoa học Xã hội Nhân văn, Hà Nội, (1994); *Đạo Nho và văn hóa phương Đông* của Hà Thúc Minh, Nhà xuất bản Giáo dục, (2001); *Mối quan hệ giữa Nhân và Lễ trong học thuyết Khổng Tử* của Nguyễn Thị Thanh Hải, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Huế, (2004); *Tư tưởng Nhân, Lễ, Chính danh trong tác phẩm Luận ngữ của Khổng Tử và vận dụng giáo dục đạo đức cho sinh viên Việt Nam hiện nay* của Nguyễn Thị Thanh Bình, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Huế, (2005). Về “quân tử” đã có một số bài viết trên các tạp chí, các báo đã đề cập đến như *Quân tử qua tứ thư* của Trần Hồng Thúy, tạp chí Triết học số 3 tháng 9 năm 1992. Bài viết đã nêu lên được những phẩm chất đạo đức mà quân tử phải tu dưỡng, trong quan hệ ứng xử quân tử cần phải giúp người, nêu gương, vấn đề nhận lỗi và sửa lỗi...

- Nhóm thứ hai: Vấn đề đạo đức của thanh niên được đề cập trong *Xây dựng đạo đức mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* của Trịnh Duy Huy, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, (2009); *Ý thức đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay* của Lê Thị Tuyết Ba, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, (2010), Đề tài *Đạo đức của sinh viên trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay ở Việt Nam – thực trạng và giải pháp* của Vũ Thanh Hương (Luận văn thạc sĩ triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2004), Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp nhà nước *Thực trạng và xu hướng biến đổi lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế* của Phạm Hồng Tung. Mã số: KX.03.16/06-10, Hà Nội, (2010), Đề tài khoa học cấp bộ *Sự lựa chọn các giá trị đạo đức và nhân văn trong định hướng lối sống của sinh viên*, của Huỳnh Văn Sơn (2009)

CHƯƠNG 1

TƯ TƯỞNG CỦA NHO GIÁO VỀ ĐẠO ĐỨC NGƯỜI QUÂN TỬ

1.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH NÊN ĐẠO ĐỨC NGƯỜI QUÂN TỬ

Nho gia, Nho giáo là những thuật ngữ bắt nguồn từ chữ “Nho”. Theo Hán tự “Nho” là chữ “Nhân” (người) đứng cạnh chữ “Nhu” (cần, chờ đợi). Nho gia còn gọi là nhà nho, người đã học thấu sách thánh hiền được thiên hạ cần để dạy bảo người đời ăn ở cho hợp luân thường đạo lý. Trước thời Xuân thu, nhà nho được gọi là “Sĩ” chuyên học văn chương và lục nghệ góp phần trị vì đất nước. Đến đời mình, Khổng Tử đã hệ thống hóa những tư tưởng và tri thức trước đây trở thành học thuyết, gọi là Nho gia hay Nho học. Người ta cũng gắn học thuyết này với tên tuổi người đã sáng lập nên nó, gọi là Khổng học.

Khổng Tử tên là Khâu, tự là Trọng Ni, người làng Xương Bình, huyện Khúc Phụ, nay thuộc Phủ Duyệt Châu, Tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. Ông sinh vào năm 551 TCN, thời Xuân thu. Đó là lúc xã hội Trung Hoa cổ đại loạn lạc triền miên, các vua chúa chỉ lo hưởng thụ và chém giết lẫn nhau để xưng hùng, xưng bá. Đạo lý nhân luân xáo trộn, vinh nhục không rõ ràng, thiện ác khó phân biệt. Học thuyết của Khổng Tử lập thành hệ thống, lấy nhân, nghĩa, lễ, trí mà dạy người. Lấy đạo cương thường mà hạn chế nhân dục để giữ trật tự ở trong xã hội cho bền vững. Học thuyết của Khổng Tử mới xuất hiện không trở thành tư tưởng chủ yếu ngay lập tức mà mãi đến thế kỷ thứ 2 TCN thì tư tưởng đó mới có được vị trí độc tôn. Mạnh Tử (372 - 289 TCN) Tên là Mạnh Kha, tự là Tử Dư người gốc nước Trâu thuộc miền nam, tỉnh Sơn Đông ngày nay. Mạnh Tử đã tập hợp

và ghi lại những cuộc biện luận của mình thành tập gọi là “bảy thiên” Mạnh Tử. Từ Khổng Tử đến Mạnh Tử hình thành nên Nho giáo nguyên thủy, còn gọi là Nho giáo tiền Tần (trước đời Tần).

Đến đời Hán, Hán Vũ Đế đưa Nho giáo lên làm quốc giáo và dùng nó làm công cụ thống nhất đất nước về tư tưởng. Và từ đây, Nho giáo trở thành hệ tư tưởng chính thống bảo vệ chế độ phong kiến Trung Hoa trong suốt 2000 năm. Nho giáo thời kỳ này còn được gọi là Hán Nho. Nhân vật nổi trội đó là Đổng Trọng Thư (179-104 TCN), người được coi là tập đại thành của Nho giáo.

Đến đời nhà Tống, các vua rất sùng bái Nho học, Nho giáo thời kỳ này được gọi là Tống Nho, với các tên tuổi Thiệu Ung, Chu Đôn Di, Trương Tải với học thuyết lý học. Rồi hai anh em họ Trình là Trình Hạo và Trình Di. Nho học thời Nguyên không được thịnh hành như thời Tống nhưng vẫn có nhiều danh nho như Triệu Phục, Hứa Hành và Hứa Khiêm. Nho giáo đời nhà Nguyên tuy so với đời trước thì không bằng, nhưng cũng rất thịnh đạt.

Đến thời nhà Minh, sau khi Chu Nguyên Chương lấy được đất Kim Lăng, đón mời các nho sĩ, mở nhà quốc tử học và làm miếu thờ Khổng Tử thì nền Nho học có nhiều bước phát triển. Xét ra, Nho học đời Minh không ra ngoài phạm vi Tống học dù có phái Diêu Giang chuyên về mặt tâm học hay phái Hà Đông tôn sùng cái học của Trình Chu.

Triều đại nhà Thanh gắn với sự tiếp xúc văn hóa phương Tây đã đặt ra những vấn đề không thể giải quyết được dưới ánh sáng của đạo Nho. Đến cuối triều đại nhà Thanh một số nhân vật tiêu biểu đã hấp thụ được nhiều tư tưởng mới ở Tây Âu về “tự do”, “bình đẳng”, “dân chủ”. Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu cũng muốn xây dựng và phát triển Trung Quốc theo hướng công nghiệp và chú trọng phát

triển khoa học kỹ thuật, nhưng cuối cùng họ đi đến “cải lương” và “duy tâm” dưới ngọn cờ của Hoàng đế triều Thanh. Mãi cho đến 1911 cách mạng Tân Hợi đã giành thắng lợi, Trung Quốc mới bắt đầu từ vũng bùn phong kiến dần dần khởi sắc lên. Đến đây lịch sử Nho giáo gắn liền với các triều đại phong kiến Trung Quốc cơ bản đã kết thúc, song những ảnh hưởng của nó vẫn tồn tại cho đến ngày nay với những dư âm của nó.

Nho học về thực chất là một học thuyết về chính trị đạo đức mà biểu hiện tập trung ở đường lối “đức trị”. “Đức trị” có nghĩa là đường lối trị nước bằng đạo đức. Khổng Tử quan niệm cần phải lấy đạo đức để cảm hóa dân thì dân sẽ nghe theo.

Khổng Tử coi “nhân” là đức căn bản nhất của con người cả về xử thế lẫn tu thân và bao gồm cả các đức khác. Thật vậy nhân vừa là tu thân vừa là ái nhân lại vừa là xử kỷ vừa là tiếp vật. “Nhân” còn là “trung” (yêu người, hết lòng với người) và “thứ” (làm cho người những cái mình muốn và đừng làm cho người những cái mình không muốn). Nhưng đối với Khổng Tử, điều quan trọng nhất trong tư tưởng về nhân là biểu hiện về mặt chính trị của nó. Có lẽ với Khổng Tử thái độ đối với dân là tiêu chuẩn quan trọng nhất để đánh giá đức nhân của người cầm quyền.

Sau “nhân” Khổng tử quan tâm nhiều đến “lễ” bởi lễ cần thiết để duy trì trật tự xã hội và có trật tự xã hội thì vua mới được tôn, nước mới được trị. Mặt khác, lễ có nội dung luân lý của nó, trong mối quan hệ chặt chẽ không tách rời với nhân. Khổng Tử xem điều lễ là hình thức của nhân, là chính đạo mà mọi người nên thi hành, còn nếu con người chạy theo dục vọng của mình mà trái ngược với chính đạo tức là trái ngược với điều nhân.

Để thực thi đường lối đức trị đương nhiên cần phải có mẫu

người cầm quyền thích hợp, đó là mẫu người quân tử. Mẫu người quân tử với những tiêu chuẩn về tài đức xứng đáng nhất nắm quyền trị dân. Đức của người quân tử là lấy nghĩa làm gốc thọ lễ mà làm, nói năng khiêm tốn, nhờ thành tín mà nên việc. Trong công việc chính trị theo Khổng Tử “chính danh” phải đặt lên trước nhất, bởi nếu danh không chính thì lời nói không thuận và lời nói không thuận thì việc ắt sẽ không thành. Do vậy phải chính danh để dễ bề cai trị thiên hạ.

Với Mạnh Tử thì ông lại đề cao đường lối nhân chính, “nhân chính thiện chi giã” (cái bản tính của người ta vốn thiện), từ đó ông đề cao sức mạnh của nhân nghĩa, cần lấy nhân nghĩa để trị dân. Ngoài ra Mạnh Tử rất coi trọng sức dân. Nếu Khổng Tử hết sức coi trọng “dân tín”, coi đó là điều quan trọng nhất không thể bỏ được trong phép trị nước, thì Mạnh Tử nhận thức một cách sâu sắc rằng “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” nghĩa là trong nước nhân dân là quan trọng nhất, thứ đến mới là quốc gia (xã tắc) vua là thứ bậc xem nhẹ nhất. Mạnh tử còn chủ trương giảm nhẹ hình phạt và tăng cường giáo hóa dân. Theo ông, vua cần phải thi hành phép cai trị nhân - đức đối với dân, cần phải giảm nhẹ hình phạt và thuế khóa, tăng cường giáo hóa họ để họ tránh khỏi những sai phạm, dân khờ khạo mà phạm luật nước, đó không phải là tội của họ, mà chính là tội của nhà cầm quyền chẳng biết giữ gìn, giáo hoá họ.

1.2. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐẠO ĐỨC NGƯỜI QUÂN TỬ

1.2.1. Khái niệm về quân tử và đạo quân tử

Khái niệm “quân tử” không xa lạ với người Trung Hoa, nó có từ thời nhà Chu (khoảng 1100 TCN). Quân tử (tiếng Trung: 君子) nguyên nghĩa là kẻ cai trị, nhằm chỉ những người nắm quyền hành trong xã hội. Quân tử hay là kẻ sĩ thường được coi là người hành

động ngay thẳng, công khai theo lẽ phải và không khuất tuất vụ lợi cá nhân. Đến thời Xuân Thu thì nó được dùng để chỉ các đại phu - đại trượng phu. Đối lập với quân tử là tiểu nhân, khái niệm chỉ nhân dân lao động. Khổng Tử đã dùng hai khái niệm quen thuộc này để xây dựng mẫu người lý tưởng của mình.

“Đạo quân tử” cũng có nghĩa là lý tưởng cao nhất của quân tử, đã được trình bày trong sách Đại học rằng: “đạo của Đại học là ở chỗ làm sáng tỏ đức sáng, ở chỗ làm mới dần và ở chỗ đứng vào nơi chí thiện” (đại học chi đạo tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện)¹. Như vậy, đạo quân tử là con đường, cách thức mài dũa, rèn luyện cái đức sáng của người quân tử, truyền bá nó ra cho nhân dân noi theo, khiến cho bản thân và ai nấy đều ngày một mới hơn, tốt đẹp hơn và đạt đến chỗ đứng vững ở nơi chí thiện.

Thế nào là đứng vững ở nơi chí thiện? Khổng Tử cho rằng: “Vi nhân quân chỉ u nhân, vi nhân thần chỉ u kính, vi nhân tử chỉ u hiếu, vi nhân phụ chỉ u từ, dữ quốc nhân giao chỉ u tín”² có nghĩa là: làm vua đứng ở điều nhân, làm tôi đứng ở điều kính, làm con đứng ở điều hiếu, làm cha đứng ở điều từ, giao tiếp với người trong nước đứng ở đức tín.

1.2.2. Đạo đức người quân tử

Thứ nhất: sự khác nhau giữa quân tử và tiểu nhân

- Với tiểu nhân chỉ nghĩ đến lợi, quân tử tình huống việc nghĩa. Quân tử cậy ở mình mà thành công, tiểu nhân cậy ở người nên

¹Đại học- Trung dung, Nho giáo, (Quang Đạm, dịch, 1991) Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr77.

²Đại học- Trung dung, Nho giáo, (Quang Đạm, dịch, 1991) Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr 91.

ít khi thành công. Quân tử thì hòa mà bất đồng, tiểu nhân thì đồng mà bất hòa. Quân tử thì nói đến khuôn phép, tiểu nhân thì tự ý làm bừa. Quân tử thì thanh thản thư thái, tiểu nhân thì kiêu ngạo mà lo âu. Người quân tử làm thì dễ mà nói ra thì khó, kẻ tiểu nhân nói giỏi mà làm chẳng được việc gì. Người quân tử mừng vì người khác thành đạt, kẻ tiểu nhân đố kỵ với người khác.

Thứ hai: những phẩm chất đạo đức mà quân tử phải tu dưỡng

Nho giáo luôn khẳng định, đã là người quân tử thì đức “nhân” phải là yếu tố hàng đầu. Nhân theo nghĩa hẹp là một phẩm chất đạo đức cơ bản, là chuẩn mực đạo đức để con người tự tu dưỡng và hoàn thiện nhân cách của mình, Theo nghĩa rộng, thì những đức cần có khác của con người như nghĩa, lễ, trí, tín, đều là biểu hiện cụ thể của đức nhân. Nhân là đạo làm người, là cách cư xử của mình với người, là yêu người, bác ái.

Bên cạnh đức nhân thì người quân tử cần phải có những phẩm chất đạo đức như nghĩa, lễ, trí, tín. Đó là những phẩm chất đạo đức cần phải tu dưỡng để hợp với đạo làm người. Ngoài ra, Khổng Tử còn đề cao chữ dũng, xem nhân - trí - dũng là ba đức cực kỳ quan trọng của người quân tử. Khổng Tử đã từng nói: “Đức của người quân tử có ba mà ta chưa làm được. Người nhân không lo buồn, người trí không nghi ngờ, người dũng không sợ hãi”³

Cốt lõi của con đường trở thành người quân tử là “tu thân”. Tu thân nghĩa là luôn nghiêm khắc với bản thân, sửa chữa những thiếu sót, không bảo thủ để nhận rõ những hạn chế của mình, từ đó ngày càng hoàn thiện. Sau khi tu thân rồi, người quân tử có bốn phạm

³ Nguyễn Hiến Lê (1995), Chú dịch và giới thiệu, *Luận ngữ*, Nxb Văn học, tr 232.

“hành đạo”, đem cái đạo, cái đức, cái chí của mình ra giúp đời, vừa vinh thân hiển gia, vừa an bình thiên. Nội dung của công việc này được cụ thể hóa thành công thức “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Tức là phải hoàn thành những công việc nhỏ - gia đình, cho đến lớn - trị quốc, và đạt đến mức cuối cùng là bình thiên hạ (thống nhất thiên hạ).

Thứ ba, các phẩm chất đạo đức mà các quân tử có quyền lực cần tu dưỡng và thể hiện.

Bên cạnh việc tu thân thì quân tử có quyền lực còn phải biết “nêu gương”. Khổng Tử cho rằng nhà cầm quyền muốn giữ được địa vị của mình thì phải biết làm cho dân tín. Muốn để cho dân tin thì nhà cầm quyền phải là tấm gương về đạo đức, bản thân không giữ được đạo lý thì nói chẳng ai nghe.

Đối với cấp trên quân tử phải trung và kính. Tuy nhiên trung và kính đều phải hợp với đạo lý. Trong trường hợp cấp trên, hoặc nhà vua, có những tư tưởng và việc làm trái với đạo lý thì quân tử chẳng thà chịu mai một với cỏ cây, chứ nhất thiết không chiều theo, cũng không tiếp tay cho các tư tưởng và việc làm ấy. Đối với dân và cấp dưới, quân tử phải khiêm cung, thường đem ân huệ để nuôi dưỡng, và sử dụng sức người, sức của của nhân dân một cách hợp lý. Trong việc dùng người và cất nhắc, tiến cử người, quân tử phải chí công vô tư và rất tinh tường, tinh táo, không vì những lời nói khéo, phỉnh nịnh hoặc tự khoe mà dùng, tiến cử người.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG ĐẠO ĐỨC THANH NIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. KHÁI NIỆM THANH NIÊN VÀ NHỮNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC MỚI CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1.1. Khái niệm thanh niên

Thanh niên là một khái niệm có thể được hiểu và định nghĩa theo nhiều cách tùy thuộc vào nội dung tiếp cận và góc độ nhìn nhận hoặc cấp độ đánh giá. Trong tâm lý học lứa tuổi, người ta định nghĩa tuổi thanh niên là giai đoạn phát triển bắt đầu từ lúc dậy thì và kết thúc khi bước vào tuổi người lớn.

Theo quan niệm quốc tế, trẻ em (Child) là người dưới 18 tuổi (Theo Điều 1, Công ước quốc tế về quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989), người chưa thành niên (Juvenile) là người từ 15 đến 18 tuổi, thanh niên (Youth) là người từ 15 đến 24 tuổi, người trẻ tuổi (Young persons) bao gồm trẻ em, người chưa thành niên và thanh niên.

Theo Điều 1, Luật Thanh niên năm 2005 quy định thì thanh niên là “công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi.”⁴. Luật Thanh niên được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 8, khóa XI nêu: “Thanh niên quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi”. Đây là thời kỳ sung sức nhất của mỗi con người về thể chất, có sự phát triển mạnh về trí tuệ, nhạy bén, năng động, sáng tạo, có nhiều ước mơ, hoài bão.

⁴ Luật Thanh Niên số 53/2005/QH11.

2.1.2. Những chuẩn mực đạo đức mới của thanh niên Việt Nam hiện nay

Theo tinh thần của nghị quyết hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành trung ương Đảng khóa VIII, yêu cầu đạo đức mới của thanh niên Việt Nam hiện nay được xác định cụ thể như sau:

Một là, phải có tinh thần yêu nước mới, yêu nước là yêu Xã hội xã hội chủ nghĩa, yêu nhân dân, sẵn sàng hy vì tổ quốc, nhân dân vì lý tưởng cách mạng.

Hai là, phải nâng cao nhận thức và hoạt động thực tiễn trong việc giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích giữa cá nhân và xã hội.

Ba là, phải có bản lĩnh cách mạng.

Bốn là, có tinh thần đoàn kết, thương yêu con người, giúp đỡ mọi người.

Năm là, thanh niên Việt Nam phải có được lý tưởng cách mạng, có ước mơ, hoài bão lớn lao, cao đẹp.

Sáu là, thanh niên phải có nhân cách tốt, có lối sống trong sạch, lành mạnh, chân thật, thủy chung son sắt.

2.2. THỰC TRẠNG ĐẠO ĐỨC CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

2.2.1. Về ý thức đạo đức

Bên cạnh những biểu hiện tích cực, ý thức đạo đức của thanh niên cũng có những hạn chế nhất định, cụ thể:

Một bộ phận thanh niên có biểu hiện xa rời đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chạy theo chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng. Những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc như: ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, bao dung, tinh thần đoàn kết, “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách” không còn được chú trọng như trước.

Đứng trước những khó khăn thách thức của đất nước hiện nay về kinh tế, xã hội và những tiêu cực đang diễn ra, một bộ phận thanh niên có biểu hiện mất phương hướng, giảm sút niềm tin, thậm chí hoài nghi vào chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Một bộ phận thanh niên khác thì thờ ơ về chính trị, không tình nghĩa trong mối quan hệ người với người, chỉ lo làm ăn kinh tế chạy theo lợi nhuận kể cả bất cứ bằng giá nào, chạy theo lối sống vật chất tầm thường, muốn hưởng thụ hơn cống hiến, sống thực dụng, buông thả.

2.2.2. Về hành vi đạo đức

Phần lớn thanh niên tích cực học tập, lao động, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ vươn lên trong cuộc sống, có ý chí phấn đấu bền bỉ, luôn biết vượt qua mọi thách thức để làm giàu cho bản thân, gia đình và cống hiến cho đất nước.

Bên cạnh phần lớn thanh niên có hành vi đạo đức tích cực thì một bộ phận không nhỏ thanh niên có những hành vi vi phạm đạo đức, có lối sống thực dụng, cá nhân chủ nghĩa trái với thuần phong mỹ tục.

Trong gia đình thì những giá trị truyền thống tốt đẹp như: kính trên nhường dưới, chị ngã em nâng, gọi dạ bảo vâng đứng trước nguy cơ băng hoại. Ở trường học tình trạng lười học tập, lao động, rèn luyện và phấn đấu của một bộ phận thanh niên. Bên ngoài xã hội một bộ phận thanh niên có lối sống buông thả.

2.2.3. Về quan hệ đạo đức

Hiện nay quan hệ xã hội trở nên rộng mở, đa dạng, phong phú hơn do đó, quan hệ đạo đức của thanh niên cũng biến đổi theo hướng ngày càng rộng mở và phong phú hơn. Tuy nhiên, các mối quan hệ của thanh niên với gia đình, họ hàng, hàng xóm láng giềng cũng có xu hướng không gắn bó chặt chẽ như trong thời kỳ trước.

Quan hệ giữa con cái với cha mẹ thiếu tính trung thực, con cái thường hay nói dối cha mẹ, mối quan hệ giữa thầy trò thiếu lễ nghĩa, học trò vô lễ với thầy cô, mối quan hệ giữa bạn bè thiếu sự tín nhiệm, thường hay gây gổ, đánh nhau với bạn, các mối quan hệ trong xã hội ngày càng tệ hại. Một loạt hành vi vô đạo đức đối với thầy cô giáo trong thời gian qua như hồi chuông báo động về sự mai một truyền thống “tôn sư, trọng đạo”, suy yếu quan hệ đạo đức cao đẹp giữa thầy và trò của thanh niên.

2.3. VAI TRÒ CỦA VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC THANH NIÊN TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

Thứ nhất, giáo dục đạo đức cho thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước.

Thứ hai, việc giáo dục đạo đức thanh niên có vai trò góp phần xây dựng một tầng lớp thanh niên mới có lý tưởng sống cao đẹp, giàu lòng yêu nước, biết đặt lợi ích của nước nhà lên trên hết và có tâm nguyện, khát khao cống hiến cho tổ quốc thân yêu.

Thứ ba, giáo dục nên một thế hệ thanh niên có tài năng và đặc biệt có đầy đủ phẩm chất đạo đức chính là sự đảm bảo chắc chắn cho sự thành công của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

2.4. NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ VỀ ĐẠO ĐỨC CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

2.4.1. Tác động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và các thể chế có liên quan chưa hoàn thiện

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt

Nam mới được xây dựng từ những năm 80 của thế kỷ XX, trên nền tảng kinh tế thấp kém, đang trong tình trạng vừa xây dựng vừa tổng kết rút kinh nghiệm nên chưa thể hoàn thiện do đó mà gây ra hàng loạt những hiện tượng tiêu cực đối với đạo đức xã hội. Đó là sự phân hóa giàu nghèo một cách sâu sắc, nhiều tệ nạn xã hội như tham nhũng hách lợi, làm xuất hiện thêm nhiều loại tội phạm mới, tình trạng bạo lực gia tăng. Chính sự giàu có từ những việc làm phi pháp mà không bị trừng trị thích đáng đã tạo điều kiện cho lối sống sa đọa, buông thả, đi ngược lại truyền thống dân tộc. Bên cạnh đó, các tổ chức chính trị - xã hội và hệ thống pháp luật ở nước ta vẫn chưa đủ mạnh, chưa chủ động, sáng tạo và cũng chưa được quan tâm tạo điều kiện về pháp lý, thể chế để tham gia tích cực hơn vào việc giáo dục thanh niên trong điều kiện mới.

2.4.2. Tác động tiêu cực từ gia đình, nhà trường và xã hội

Trong gia đình không ít hiện tượng cha mẹ bị cuốn theo uy lực của đồng tiền, thờ ơ với việc nuôi dạy con cái, không gần gũi, chăm lo về mặt tinh thần cho con cái một cách đầy đủ. Mặt khác, nhiều bậc cha mẹ quá dễ dãi trong việc đáp ứng nhu cầu vật chất, tiền bạc cho con cái nhưng lại không chú ý đến việc xem con sử dụng đồng tiền như thế nào. Trong khi đó, nhà trường chủ yếu chú trọng trang bị tri thức mà coi nhẹ giáo dục đạo đức. Thêm vào đó, những tiêu cực của bản thân ngành giáo dục - thương mại hóa giáo dục, làm hạn chế chức năng giáo dục đạo đức của nhà trường, ảnh hưởng xấu đến đạo đức thanh niên. Môi trường văn hóa - xã hội đã thực sự bị ô nhiễm do uy lực đồng tiền và sự cạnh tranh không lành mạnh phá hoại những mối quan hệ tinh thần, đạo đức giữa người và người gây ảnh hưởng xấu đến việc hình thành đạo đức của thanh niên.

2.4.3. Một bộ phận thanh niên thiếu ý thức rèn luyện đạo đức

Một số không ít thanh niên thiếu ý thức rèn luyện đạo đức, chưa xác định được lý tưởng sống đúng đắn, thụ động, thờ ơ và trông chờ ý lại gia đình, nhà trường, xã hội biểu hiện như, lười lao động, lười học tập, ngại khó, ngại khổ, chưa làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ của mình ở gia đình, địa phương, đơn vị; không có ý chí vươn lên làm giàu cho bản thân và xã hội, có những thanh niên có biểu hiện giảm sút niềm tin, bản lĩnh non kém, bị lôi kéo, kích động tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG 3
VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM VỀ ĐẠO ĐỨC NGƯỜI QUÂN TỬ
ĐỂ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO THANH NIÊN VIỆT NAM
HIỆN NAY

3.1. KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÍCH CỰC VỀ ĐẠO ĐỨC NGƯỜI QUÂN TỬ

Thứ nhất là kế thừa giá trị đạo đức về “tu thân” của người quân tử.

“Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” có rất nhiều điểm tương đồng với việc rèn luyện, học tập, tu dưỡng đạo đức và đem tài sức ra đóng góp xây dựng đất nước của thanh niên hiện nay. Nếu trong đạo đức của người quân tử, tề gia là hoàn thành những công việc quan trọng trong gia đình thì lý tưởng sống cho thanh niên ngày nay cũng đòi hỏi mỗi người thanh niên là một cá nhân tốt, phải làm việc có ích, có đóng góp thiết thực cho gia đình, tức là đòi hỏi tinh thần trách nhiệm của cá nhân với gia đình. Nếu lý tưởng của người quân tử là đem tài năng của mình ra “trị quốc, bình thiên hạ”, tức là đem sức mình ra cống hiến cho nước nhà, cho xã hội thì lý tưởng sống cho thanh niên ngày nay cũng là cống hiến sức mình cho tổ quốc nhằm góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh.

Thứ hai, phát huy giá trị tích cực những phẩm chất đạo đức nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, dũng của người quân tử.

Với thanh niên hiện nay, chữ *nhân* trong đạo đức người quân tử có giá trị tích cực, phát huy những điều đó vào việc xây dựng đạo đức lối sống cho thanh niên sẽ giúp cho thanh niên hiểu được giá trị của tình yêu thương, của lòng nhân ái. Từ đó, giúp họ có được suy nghĩ, hành động đúng đắn trong mối quan hệ của bản thân với mọi người. Từ đó giúp cho thanh niên từ bỏ lối sống ích kỉ, cá nhân hẹp

hồi, biết quan tâm yêu thương những người xung quanh, biết đồng cảm, sẻ chia với những nỗi khổ đau của người khác. Chữ lễ đã góp phần tạo nên một lối sống đẹp cho thanh niên Việt Nam mọi lúc, mọi nơi. Trong thử thách đạo làm người, chữ nghĩa trong đạo đức người quân tử giúp cho thanh niên biết phân minh việc phải trái, làm việc tốt, việc thiện ở đời và hành xử công bằng theo lẽ phải. Cũng như mọi đức khác, đức trí nhắc nhở chi thanh niên phải luôn luôn học, phải nâng cao hiểu biết của mình. Nếu không học thì dù có thiện tâm đến đâu cũng bị cái ngu muội, phóng đảng, lảm lạc, phản loạn làm biến chất. Đức tín rèn luyện cho bản thân mỗi người có tác phong công nghiệp, là người có trách nhiệm với xã hội mới. Chữ tín giúp cho thanh niên thành công hơn trong công việc nhất là đối với các doanh nhân trẻ và giúp họ thắt chặt mối quan hệ giữa họ với bạn bè người thân. Dũng cũng là một trong những phẩm chất quan trọng đáng để cho thanh niên học hỏi. Dũng cảm đương đầu với khó khăn, thử thách, dũng cảm vượt qua những khó khăn đó. Dũng cảm nhận lỗi, sửa lỗi và dũng cảm để ra tay làm việc nghĩa.

Thứ ba là cần kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức của người quân tử trong việc nêu gương

Trong thời gian tới cần phát huy hơn nữa cách làm này, không chỉ là những tấm gương trong thời kỳ kháng chiến mà cần làm nổi bật và tạo thành phong trào sống và làm việc theo những tấm gương sống động trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. Hơn nữa, sự gương mẫu của cha mẹ, thầy cô và những người xung quanh là hết sức cần thiết để tạo ảnh hưởng tích cực đến quá trình tự giáo dục và rèn luyện đạo đức của thanh niên.

3.2. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC GẮN VỚI GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Tăng cường công tác giáo dục đạo đức gắn với giáo dục pháp

luật là việc làm cần thiết. Giáo dục đạo đức tạo điều kiện cần thiết để hình thành ở mỗi người tình cảm và thái độ tôn trọng pháp luật; ngược lại giáo dục pháp luật có vai trò to lớn trong việc xây dựng ý thức và lối sống có chuẩn mực, có qui tắc. Giáo dục đạo đức là hoạt động hướng con người đến chân, thiện, mỹ, nhằm giảm trừ cái ác, cái bất công, điều đó cũng đồng nghĩa với việc giảm thiểu vi phạm pháp luật. Một người có phẩm chất đạo đức tốt phải là người tôn trọng pháp luật, tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định của pháp luật.

3.3. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC QUA NÊU GƯƠNG

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam có biết bao tấm gương thanh niên ưu tú như Nguyễn Văn Thạc, Đặng Thùy Trâm hay xa hơn nữa là Võ Thị Sáu, Lý Tự Trọng, Nguyễn Văn Trỗi đã lần lượt ngã xuống cho đất nước được độc lập, cho tổ quốc được tái sinh. Lý tưởng đạo đức thanh niên Việt Nam thời kỳ này thấm đượm chủ nghĩa yêu nước, lòng tự hào với truyền thống chống giặc ngoại xâm của cha ông. Tất cả họ tuổi đời còn rất trẻ, chỉ từ mười tám, đôi mươi nhưng những việc họ làm được thì thật to lớn, vĩ đại. Rất nhiều phẩm chất của người quân tử vẫn còn nguyên giá trị đối với xã hội hiện đại. Những phẩm chất đó Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa, đã phát huy và đã bổ sung, phát triển trên nền tảng của những truyền thống tốt đẹp lâu đời của dân tộc ta, nhằm phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Bởi vậy, việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự cần thiết cho mỗi một người Việt Nam, để chúng ta có thể trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội, cho đất nước.

3.4. TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CỦA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG

Gia đình có vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức

cho con cái. Trong gia đình nếu cha mẹ giáo dục đạo đức cho con ngay từ nhỏ sẽ giúp cho con hình thành nhân cách tốt và là người công dân có ý thức tốt, chấp hành đúng những quy tắc đạo đức của xã hội. Nhà trường cũng có vai trò không nhỏ trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường, giúp họ trang bị những kiến thức về cách hành xử, lối ứng xử với bạn bè, với thầy cô, với người lớn tuổi để có lối ứng xử phù hợp. Ngoài ra, gia đình và nhà trường cần giúp cho học sinh, sinh viên kỹ năng tự giáo dục và rèn luyện đạo đức cá nhân.

Tự giáo dục và rèn luyện đạo đức là quá trình mà trong đó thanh niên tự biến đổi, tự thích nghi, tự hoàn thiện, là khả năng biết tự kiểm chế, tự khuôn mình vào những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội để vươn tới mẫu nhân cách mà xã hội đặt ra. Tự giáo dục, rèn luyện đạo đức đòi hỏi thanh niên phải biết biến những tri thức đạo đức tiếp thu được từ nhà trường, xã hội thành những hiểu biết của bản thân, thành tình cảm, niềm tin, lý tưởng đạo đức và được thể hiện ở hành vi đạo đức của chính mình, đồng thời thanh niên phải có sự tự giác, quyết tâm, ý chí và nghị lực vươn lên không ngừng. Tự giáo dục và rèn luyện đạo đức của thanh niên là quá trình khó khăn, nên để cho việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của thanh niên thực sự có hiệu quả, bên cạnh sự nỗ lực của bản thân họ, rất cần có sự hỗ trợ, tạo điều kiện từ gia đình, nhà trường và xã hội.

3.5. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.5.1. Đối với Đảng, Nhà nước

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu khoa học pháp lý, tính nghiêm minh của pháp luật.

Thứ hai, nâng cao vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong

việc giáo dục đạo đức cho thanh niên.

Thứ ba, xây dựng mẫu người lý tưởng làm mục tiêu phấn đấu cho mọi người

3.5.2. Đối với Bộ giáo dục và đào tạo

Thứ nhất, tăng cường công tác giáo dục đạo đức trong nhà trường theo hướng thiết thực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ hai, hạn chế những mặt tiêu cực từ môi trường bên ngoài tác động đến học sinh, sinh viên và định hướng đúng đắn cho họ về lý tưởng đạo đức xã hội chủ nghĩa.

3.5.3. Đối với gia đình

Thứ nhất, cha mẹ phải luôn tự bồi dưỡng, rèn luyện kiến thức giáo dục con cái cho bản thân.

Thứ hai, phát huy tư tưởng đề cao đạo đức, giáo dục từ gia đình.

3.5.4. Đối với thanh niên

Thứ nhất, phát huy vai trò tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và lý tưởng của thế hệ trẻ.

Thứ hai, cần phải tự tin vào chính mình, giữ vững niềm tin trong cuộc sống, vào các giá trị chân, thiện mỹ, biết vượt qua mọi khó khăn như Bác Hồ đã dạy: gian nan rèn luyện mới thành công.

Thứ ba, học tập và làm theo những tấm gương thanh niên của thời đại, những tấm gương tiêu biểu trong lịch sử dân tộc, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thứ tư, kế thừa những điểm tích cực trong đạo đức của người quân tử về nhân, trí, dũng, nghĩa, lễ cũng như vấn đề tu thân, làm gương và phát huy những điểm tích cực đó trong xã hội ngày nay cho phù hợp.

KẾT LUẬN

Có thể nói rằng, việc giáo dục đạo đức thanh niên Việt Nam hiện nay là một yêu cầu khách quan khi đất nước ta đang trên đà mở cửa hội nhập và tầng lớp thanh niên chính là những con người gánh trên vai sứ mệnh đó. Việc phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của Nho giáo về đạo đức người quân tử vào việc xây dựng đạo đức thanh niên Việt Nam hiện nay sẽ góp phần xây dựng nên những con người Việt Nam trẻ đủ đức đủ tài, đưa đất nước ngày một tiến lên hội nhập với bè bạn thế giới mà vẫn giữ được bản sắc tốt đẹp của nền đạo đức dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, hiện nay bên cạnh phần lớn thanh niên có hành vi đạo đức tích cực thì một bộ phận không nhỏ thanh niên có những hành vi vi phạm đạo đức, có lối sống thực dụng, cá nhân chủ nghĩa trái với thuần phong mỹ tục gây ảnh hưởng không nhỏ đối với gia đình, nhà trường và xã hội. Xuất phát từ đặc điểm của lứa tuổi thanh niên từ 16 đến 30 tuổi, họ luôn chọn lựa cho mình một mô hình nhân cách để noi theo nhưng do tác động của nhiều yếu tố, nhiều nguyên nhân cả chủ quan lẫn khách quan mà hình thành nên nhân cách khác nhau. Gia đình, nhà trường và xã hội có tác động không nhỏ đến việc hình thành tư tưởng, ý thức đạo đức và hành vi của thanh niên, ngoài ra chính sự tự ý thức, tự rèn luyện đạo đức cá nhân là nhân tố quan trọng hình thành nên đạo đức thanh niên. Đây là giai đoạn cần thiết để giáo dục đạo đức cho thanh niên góp phần định hình một tầng lớp thanh niên vững vàng về lập trường, tư tưởng, tài năng lẫn đức độ.

Nghiên cứu tư tưởng Nho giáo về đạo đức người quân tử và phát huy những giá trị đạo đức tích cực nhân, lễ, nghĩa, trí, dũng cũng như việc tu dưỡng đạo đức cá nhân và nêu gương vào việc giáo

dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam ngày nay là việc làm cần thiết, điều đó nhằm khẳng định người Việt Nam biết kế thừa những tinh hoa văn hóa của nhân loại, kế thừa một cách có chọn lọc, sáng tạo. Những giá trị đạo đức tốt đẹp, bền vững mà con người Việt Nam ta đã bồi đắp trong lịch sử, những tấm gương đạo đức thanh niên Cách mạng tiêu biểu, kết hợp với những giá trị đạo đức của thời đại góp phần hoàn thiện giá trị đạo đức con người Việt Nam hiện nay là việc làm cần thiết. Tuy nhiên từ lý thuyết đến thực tiễn là một chặn đường hết sức khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan đan xen, phức tạp. Do đó cần nâng cao vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc giáo dục đạo đức và pháp luật cho thanh niên, hạn chế những mặt tiêu cực từ môi trường bên ngoài tác động đến học sinh, sinh viên và định hướng đúng đắn cho họ về lý tưởng đạo đức xã hội chủ nghĩa, phát huy vai trò tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của thanh niên. Với định hướng đúng đắn và những giải pháp cụ thể cùng với sự quyết tâm của toàn xã hội, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước và sự phối kết hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội, với gia đình, nhà trường, tin rằng công tác giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhất định sẽ đạt hiệu quả cao.